

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 14

Họ và tên:

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:a) Viết thành phân số thập phân: $0,008 = ?$

A. $\frac{8}{10}$

B. $\frac{8}{100}$

C. $\frac{8}{1000}$

D. $\frac{8}{10000}$

b) Viết thành phân số thập phân : $1,025 = \dots$

A. $\frac{1025}{10}$

B. $\frac{1025}{100}$

C. $\frac{1025}{1000}$

D. $\frac{1025}{10000}$

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:Điền dấu $>$, $=$, $<$ vào chỗ chấm :

$\frac{5}{8} \dots 0,625$

a) $\frac{5}{8} > 0,625$

b) $\frac{5}{8} = 0,625$

c) $\frac{5}{8} < 0,625$

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Chuyển phân số thành hỗn số:

a) $\frac{208}{100} = 20\frac{8}{10}$

b) $\frac{208}{100} = 2\frac{8}{100}$

Câu 4. Nối phân số (hoặc hỗn số) với số thập phân bằng nó:

$\frac{12}{100}$

$\frac{205}{10}$

$\frac{205}{1000}$

$2\frac{5}{100}$

$\frac{12}{10}$

$\frac{1002}{1000}$

20,5

0,205

0,12

1,2

1,002

2,05

Câu 5. Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S**:

Số 125,08 có phần thập phân gồm có:

a) 8 phần mười

b) 0 phần mười, 8 phần trăm

Câu 6. Cho 3 chữ số 1, 5, 7. Hãy lập các số thập phân có đủ ba chữ số đã cho mà phần thập phân có hai chữ số. Xếp các số lập được theo thứ tự giảm dần.

Câu 7. Tính rồi viết kết quả dưới dạng số thập phân:

a) $\frac{1}{10} + \frac{4}{20} + \frac{9}{30} + \frac{16}{40} + \frac{25}{50} + \frac{36}{60} + \frac{49}{70} + \frac{64}{80} + \frac{81}{90}$

b) $\left(\frac{4}{5} \times \frac{3}{8} + \frac{4}{5} \times \frac{5}{5} - \frac{4}{5} \times \frac{7}{8} \right) : \frac{1}{2}$

Câu 8. Viết đáp số dưới dạng số thập phân:

Hai công nhân cùng làm chung một công việc. Nếu người thứ nhất làm riêng thì làm xong trong 8 giờ. Nếu người thứ hai làm riêng thì làm xong trong 12 giờ.

Hỏi cả hai người làm chung thì sau mấy giờ xong công việc?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.**Phương pháp:**

- Áp dụng cách chuyển đổi: $\frac{1}{1000} = 0,001$

Cách giải:

a) $0,008 = \frac{8}{1000}$

Chọn C.

b) $1,025 = \frac{1025}{1000}$

Chọn C.

Câu 2.**Phương pháp:**

Ta có: $1000 : 8 = 125$. Nhân cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{5}{8}$ với 125 để được phân số thập phân, sau đó viết dưới dạng số thập phân.

Cách giải:

$$\frac{5}{8} = \frac{5 \times 125}{8 \times 125} = \frac{625}{1000} = 0,625$$

Ta có kết quả như sau: a) S; b) Đ; c) S.

Câu 3.**Phương pháp:**

Để viết phân số dưới dạng hỗn số ta lấy tử số chia cho mẫu số; thương tìm được là phần nguyên, viết phần nguyên kèm theo một phân số có tử số là số dư, mẫu số mà số chia.

Cách giải:

Ta có $208 : 100 = 2$ dư 8

Do đó $\frac{208}{100} = 2\frac{8}{100}$

Ta có kết quả như sau: a) S; b) Đ.

Câu 4.**Phương pháp:**

Áp dụng cách chuyển đổi: $\frac{1}{10} = 0,1$; $\frac{1}{100} = 0,01$; $\frac{1}{1000} = 0,001$

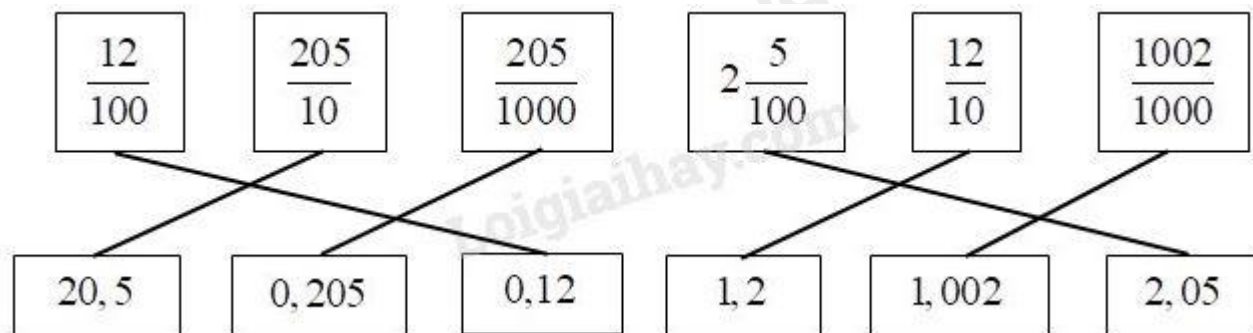
Cách giải:

Ta có:

$$\frac{12}{100} = 0,12 ; \frac{205}{10} = 20,5 ; \frac{205}{1000} = 0,205$$

$$2\frac{5}{100} = 2,05 ; \frac{12}{10} = 1,2 ; \frac{1002}{1000} = 1,002$$

Vậy bảng kết quả như sau:



Câu 5.

Phương pháp:

- Những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.
- Các chữ số ở bên phải dấu phẩy theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn, ...

Cách giải:

Trong số thập phân 125,08 :

- Phần nguyên gồm có: 1 trăm, 2 chục, 5 đơn vị.
- Phần thập phân gồm có: 0 phần mười, 8 phần trăm.

Vậy ta có đáp án như sau: a) S; b) Đ.

Câu 6.

Phương pháp:

- Viết các số thập phân thỏa mãn yêu cầu bài toán.
- So sánh các số thập phân rồi sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.

Cách giải:

Các số thập phân có đủ ba chữ số 1; 5 ; 7 mà phần thập phân có hai chữ số là:

1,57; 1,75; 5,17; 5,71; 7,15; 7,51.

Các số xếp theo thứ tự giảm dần là

7,51 ; 7,15 ; 5,71 ; 5,17 ; 1,75 ; 1,57

Câu 7.

Phương pháp:

- a) Rút gọn các phân số về cùng mẫu số chung là 10 sau đó thực hiện phép cộng các phân số.

b) Biểu thức có dấu ngoặc thì ta tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau. Biểu thức chỉ có phép nhân và phép chia thì ta tính lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải:

$$\begin{aligned} \text{a) } & \frac{1}{10} + \frac{4}{20} + \frac{9}{30} + \frac{16}{40} + \frac{25}{50} + \frac{36}{60} + \frac{49}{70} + \frac{64}{80} + \frac{81}{90} \\ &= \frac{1}{10} + \frac{2}{10} + \frac{3}{10} + \frac{4}{10} + \frac{5}{10} + \frac{6}{10} + \frac{7}{10} + \frac{8}{10} + \frac{9}{10} \\ &= \frac{45}{10} = 4,5 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & \left(\frac{4}{5} \times \frac{3}{8} + \frac{4}{5} \times \frac{5}{5} - \frac{4}{5} \times \frac{7}{8} \right) : \frac{1}{2} \\ &= \frac{4}{5} \times \left(\frac{3}{8} + \frac{5}{8} - \frac{7}{8} \right) : \frac{1}{2} \\ &= \frac{4}{5} \times \frac{1}{8} : \frac{1}{2} \\ &= \frac{4}{40} : \frac{1}{2} = \frac{1}{5} \end{aligned}$$

Câu 8.

Phương pháp:

- Coi cả công việc là 1 đơn vị.
- Tìm số phần công việc người thứ nhất (hoặc người thứ hai) làm được trong 1 giờ ta lấy 1 chia cho số giờ hoàn thành công việc đó của người thứ nhất (hoặc người thứ hai).
- Tìm số phần công việc cả hai người làm được trong 1 giờ.
- Tìm số giờ để làm xong công việc nếu hai người làm chung ta lấy 1 chia cho số phần công việc cả hai người làm được trong 1 giờ.

Cách giải:

Một giờ người thứ nhất làm được số phần công việc là:

$$1 : 8 = \frac{1}{8} \text{ (công việc)}$$

Một giờ người thứ hai làm được số phần công việc là:

$$1 : 12 = \frac{1}{12} \text{ (công việc)}$$

Một giờ cả 2 người làm được số phần công việc là:

$$\frac{1}{8} + \frac{1}{12} = \frac{5}{24} \text{ (công việc)}$$

Thời gian hai người làm chung để xong công việc:

$$1: \frac{5}{24} = \frac{24}{5} \text{ (giờ)} = 4,8 \text{ giờ}$$

Đáp số: 4,8 giờ.